

Số: 86/TTYT-KD

Báo giá lần 02 tháng 05/2024

Hiệp Hòa, ngày 02 tháng 05 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp vật tư, hoá chất, sinh phẩm của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy

- Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT

- SĐT: 0914.815.481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thăng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 02 tháng 05 năm 2024 đến hết ngày 16 tháng 05 năm 2024. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hoá chất sinh hóa chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|---|---|---------------------|-------------|
| 01 | Gạc hút y tế | Gạc được dệt từ sợi 100% cotton, Khổ 0.8m (hoặc tương đương) | 30,000 | Mét |
| 02 | Que thử đường huyết | Theo dõi nồng độ đường trong máu động mạch, máu mao mạch, máu tĩnh mạch phù hợp với máy Care SensN. (hoặc tương đương) | 4,000 | Test |
| 03 | Test xét nghiệm C-Reactive Protein (CRP) | Hóa chất dùng cho xét nghiệm CRP Latex ; dải đo: 0.2-480 mg/L ; phương pháp: Immunoturbidimetric . Thành phần: Glycine buffer 100 mmol/L; Latex, phủ kháng thể kháng CRP < 0.5% w/v. Qui cách: 4x30ml+4x30ml/ Hộp (hoặc tương đương) | 200 | Hộp |
| 04 | Que thử nước tiểu dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu tự động | Sử dụng được cho máy Mindray UA66. Đạt tiêu chuẩn ISO/CE (hoặc tương đương) | 12,000 | Test |
| 05 | Dầu parafil | Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. (hoặc tương đương) | 20 | lít |
| 06 | Test xét nghiệm HIV | Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành vạch rõ ràng (3 vạch) và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. (hoặc tương đương) | 2,500 | Test |
| 07 | Test xét nghiệm HCV | Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Được thiết kế để sử dụng trong quần thể có tỷ lệ nhiễm HCV cao hoặc những người có tiền sử phơi nhiễm/hành vi nhiễm HCV bao gồm cả phụ nữ mang thai. (hoặc tương đương) | 2,500 | Test |



| | | | | |
|----|--------------------------|---|--------|-----|
| 08 | Bơm tiêm 1 ml loại 26G | <p>- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chét $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</p> <p>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng.</p> <p>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). (hoặc tương đương)</p> | 16,800 | Cái |
| 09 | Chi Surgicryl PGA số 2/0 | <p>Chỉ tiêu chất liệu Polyglycolic acid tổng hợp số 2/0 được bao bởi 1 lớp Calcium streatate, và polycaprolactone KT: dài 75cm kim tròn vòng kim 26mm cong 1/2C sức căng còn 50% sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 60-90 ngày. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu, kim 302 phủ silicone (hoặc tương đương)</p> | 1,200 | Sợi |
| 10 | Kim luồn tĩnh mạch 20G | <p>Kim luồn tĩnh mạch có cánh có công cỡ: 20G</p> <p>Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có đường 2-3 cân quang BASO4.</p> <p>Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ của Nhật Bản, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau</p> <p>TCCL: ISO 13485, CE. Tiệt trùng bằng khí EO gas [20G; Ø (0,9 x 25)mm; 36ml/ phút]; (hoặc tương đương)</p> | 2,000 | Cái |

| | | | | |
|----|-----------------------------|--|---------|-----|
| 11 | Kim lồn tĩnh mạch 22G | Kim lồn tĩnh mạch có cánh có công cỡ: 22G Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có đường 2-3 cân quang BASO4. Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ của Nhật Bản, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiết trùng bằng khí EO gas [22G; Ø (0,9 x 25)mm; 36ml/ phút]; (hoặc tương đương) | 3,000 | Cái |
| 12 | Kim lồn tĩnh mạch 24G | Kim lồn tĩnh mạch có cánh có công các cỡ: 24G Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có đường 2-3 cân quang BASO4. Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ của Nhật Bản, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiết trùng bằng khí EO gas [24G; Ø (0,9 x 25)mm; 36ml/ phút]; (hoặc tương đương) | 3,000 | Cái |
| 13 | Ống nghiệm Natricitrat 3,8% | Ống nghiệm Natricitrat 3,8% (hoặc tương đương) | 5,000 | Cái |
| 14 | Ống nghiệm máu nhựa có nắp | Làm từ nhựa PP. chất lượng cao không chứa kim loại. Nắp được làm bằng nhựa PE, màu xanh, đỏ hoặc trắng (hoặc tương đương) | 5,000 | Cái |
| 15 | Kim châm cứu số 6 (Dạng vi) | Kim châm cứu vô trùng loại 1 lần. Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0,45 mm. Chiều dài: L: 13-75 mm (hoặc tương đương) | 500,000 | cái |

| | | | | |
|----|--|--|--------|------|
| 16 | Bộ dây truyền dịch kim thường | Độ dài dây dẫn ≥ 1550 mm, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh, buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8,5$ ml. Có bầu cao su tiếp thuốc, dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC (hoặc tương đương) | 50,000 | cái |
| 17 | Huyết thanh định tính nhóm máu RH (Anti D) | Lọ 10ml (hoặc tương đương) | 20 | Lọ |
| 18 | Huyết thanh mẫu (Anti A, B, AB) | 03 lọ/ bộ (hoặc tương đương) | 30 | Bộ |
| 19 | Nước cất | Hình thức: Chất lỏng trong, không màu, đóng trong can nhựa 5 lít nút kín, không rạn nứt Độ trong: Dung dịch trong, không có tủa, không có tiêu phân lạ Độ dẫn điện: Không quá 25,0 μ S/cm ở 25 \pm 1 độ C. Độ Amoni: không quá 0,2ppm. Clorid: không quá 0,5 ppm. Nitrat: không quá 0,2 ppm Sulfat: Đạt quy định. Calci và Magnesi: Đạt quy định. Cẩn sau khi bay hơi : Đạt quy định. (hoặc tương đương) | 200 | lít |
| 20 | Nhang ngải cứu | Thành phần chính: ngải nhưng đặc chế, có độ cháy lâu, không rơi tàn (hoặc tương đương) | 2,000 | cái |
| 21 | Băng cuộn KT 10cmx5m | Băng Xô Y tế chất lượng tốt Công dụng: Dùng để băng bó có định vết thương Kích thước 10cmx5m (hoặc tương đương) | 4,000 | Cuộn |

| | | | | |
|----|--------------------------|--|--------|-----|
| 22 | Bơm tiêm 5ml loại 23G | <p>Dung tích bơm tiêm 5ml Kích cỡ kim: 23G -Nguyên liệu Vật liệu làm đầu kim, nắp dây đầu kim: Là nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa -Chỉ tiêu kỹ thuật Đảm bảo liên kết giữa đầu kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh Khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston Đường kính, độ dài kim, vật liệu kết cấu kim tiêm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế: không bị gãy, không bị xoắn trong điều kiện sử dụng bình thường. (hoặc tương đương)</p> | 10,000 | Cái |
| 23 | Bơm tiêm 5ml loại 25G | <p>Dung tích bơm tiêm 5ml Kích cỡ kim: 25G -Nguyên liệu Vật liệu làm đầu kim, nắp dây đầu kim: Là nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa -Chỉ tiêu kỹ thuật Đảm bảo liên kết giữa đầu kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh Khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston Đường kính, độ dài kim, vật liệu kết cấu kim tiêm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế: không bị gãy, không bị xoắn trong điều kiện sử dụng bình thường. (hoặc tương đương)</p> | 30,000 | Cái |

| | | | | |
|--------------------------|------------------------------------|--|-------|------|
| 24 | Bộ nối dài tiêm tĩnh mạch KT 140cm | <ul style="list-style-type: none"> - Vô trùng, không gây độc, không gây sốt - Đóng gói từng túi riêng biệt - Chiều dài dây: 140cm (hoặc tương đương) | 1,200 | Bộ |
| 25 | Kẹp cầm máu Hemoclip size XL | Chất liệu Polymer cỡ XL. (hoặc tương đương) | 1,000 | Cái |
| 26 | Băng dính vải cuộn KT 5cmx5m | <p>Thành phần cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần nền: Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm². Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. - Keo: Oxyd kẽm không dung dung môi. - Lõi: liên với cánh bảo vệ được làm từ nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn. - Kích thước đúng: 5cm x 5m. - Nguyên liệu được nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu. (hoặc tương đương) | 900 | Cuộn |
| Tổng: 26 danh mục | | | | |

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - TTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;



GIÁM ĐỐC
Bs CKII. Vũ Văn Hoàn



Mẫu báo giá BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi ... [ghi rõ tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2024 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.